

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thơm

2. Ông Chu Ngọc Trọng

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ khoản 8 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Công Ch – sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 5 xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị H – sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, thành phố S, Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Công Ch và chị Đỗ Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận anh Nguyễn Công Ch và chị Đỗ Thị H có hai con chung là cháu: Nguyễn Thị Trâm A - sinh ngày 01/5/2011 và cháu Nguyễn Thị Thanh H – sinh ngày 22/12/2016. Anh, chị thỏa thuận, giao cho anh Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Trâm A, chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh H cho đến khi các cháu thành niên, anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Thị Thanh H cho đến khi cháu thành niên, mỗi tháng cấp dưỡng số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2020. Anh, chị và người thân được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền thăm con.

Về tài sản: Không yêu cầu xem xét giải quyết nên không công nhận.

Về án phí: Anh Nguyễn Công Ch phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp, theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0003956, ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát S;
- UBND xã Q;
- Thi hành án S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi